

## Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.260,43	294,73
Thay đổi (%)	-0,69%	-1,08%
Thay đổi	-8,75	-3,21
Tổng KLGD	582,76	106,72
Tổng GTGD	14.807,82	2.163,60
NĐTNN ròng (tỷ)	-228,35	-14,11
Tự doanh ròng (Tỷ)	72,36	
PE	1.260,43	294,73

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.285,45	1.271,00
Thay đổi (%)	-0,73%	-0,78%
Thay đổi	-9,48	-10
Basis	14,45	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1,62%	110,7%
Hóa chất L2	-0,86%	150,2%
Tài nguyên Cơ bản L2	-1,20%	130,1%
XD và Vật liệu L2	0,85%	66,5%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,08%	55,5%
Ô tô và phụ tùng L2	-0,42%	46,6%
Thực phẩm và đồ uống	0,16%	28,2%
Hàng cá nhân & GD L2	-0,54%	97,4%
Y tế L2	0,34%	21,3%
Bán lẻ L2	-0,38%	146,7%
Truyền thông L2	-1,29%	6,8%
Du lịch và Giải trí L2	0,04%	13,7%
Viễn thông L2	-0,89%	18,4%
Điện, nước & xăng L2	0,46%	58,9%
Bảo hiểm L2	-0,45%	41,4%
Bất động sản L2	-0,75%	55,8%
Dịch vụ tài chính L2	-0,16%	223,8%
Ngân hàng L2	-0,43%	100,7%
CNTT L2	-1,48%	145,5%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index giảm 8,75 điểm (-0,69%) xuống mốc 1.260,43 điểm. Thị trường nghiêng hoàn toàn về phe bán với 326 mã giảm và 130 mã tăng. Áp lực bán áp đảo khiến có lúc trong phiên VN-Index lùi sâu hơn 10 điểm, tuy có lực cầu xuất hiện nhưng không đủ giúp VN-Index hồi phục mạnh.

- Các nhóm ngành trụ như ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp, thép chịu áp lực chốt lời và tác động tiêu cực đến chỉ số. Nhóm chứng khoán, hóa chất, logistic, dầu khí, đầu tư công cũng giảm mạnh.

- Ở chiều ngược lại, nhóm bất động sản khu công nghiệp, nông nghiệp là điểm sáng thị trường và kìm hãm đà giảm của chỉ số.

- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 với giá trị 228,86 tỷ đồng, tập trung nhiều nhất vào KBC, SSI.

- Dòng tiền có dấu hiệu rút ra khỏi các nhóm ngành dẫn dắt và chỉ tìm đến một số cổ phiếu có câu chuyện riêng cho thấy tâm lý thận trọng của thị trường.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

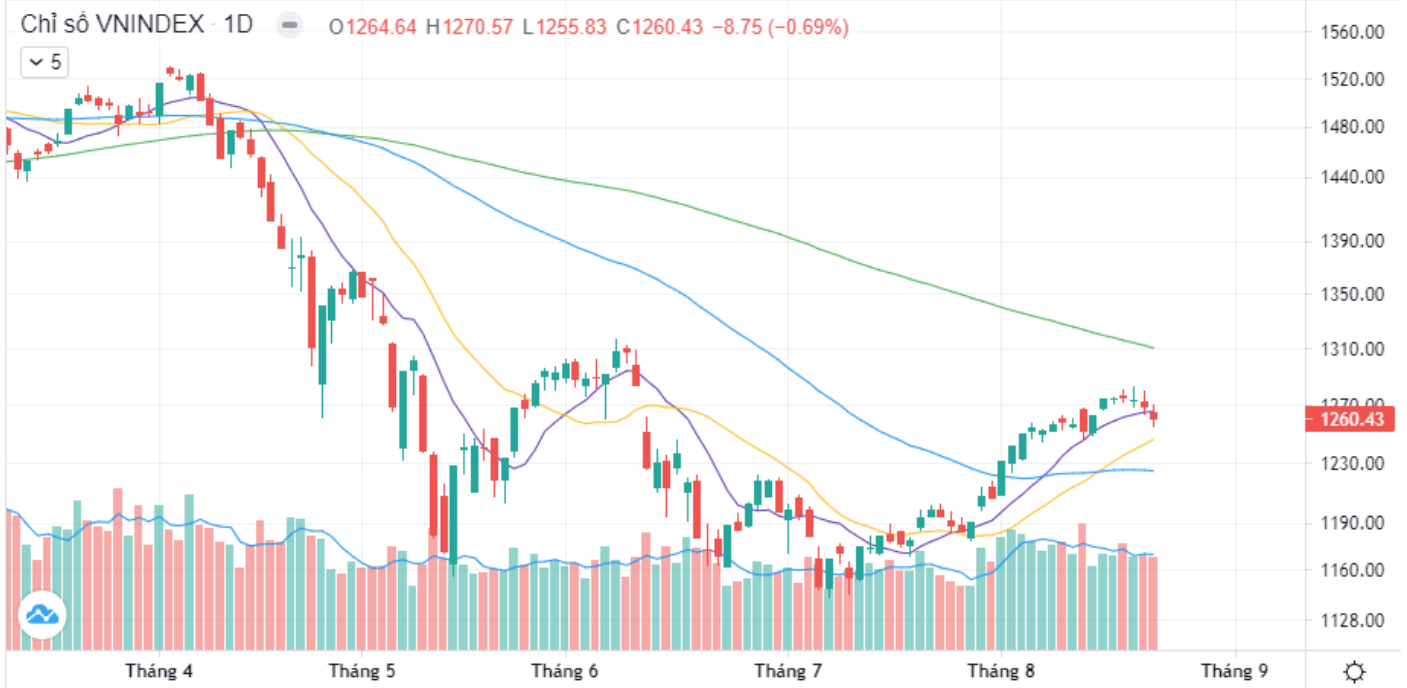
## Phân tích kỹ thuật:

- VN-Index tiếp tục ghi nhận một nền giảm với thân nến hẹp và có bóng nến khiến VN-Index rơi xuống khỏi ngưỡng hỗ trợ động SMA 10 phiên và phá vỡ quy luật của xu hướng tăng giá ngắn hạn. Mặc dù xuất hiện lực cầu giá thấp giúp thị trường phần nào hồi phục vào cuối phiên nhưng việc đánh mất quy luật xu hướng vẫn tạo ra rủi ro trong ngắn.

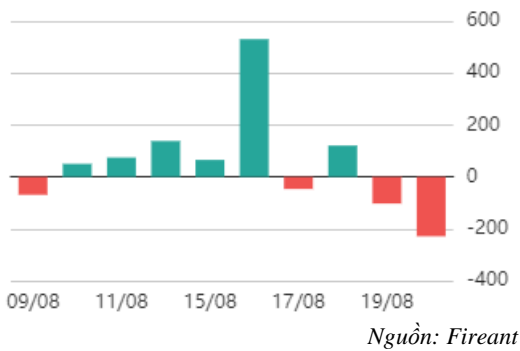
## Khuyến nghị:

- Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng danh mục cổ phiếu về mức 30% và không nên mua đuổi các cổ phiếu tăng mạnh trong phiên.

- Kịch bản 1: VN-Index dao động hẹp quanh vùng 1.260 điểm
- Kịch bản 2: VN-Index điều chỉnh về vùng 1.240 điểm.



**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



**ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC**

**Tin kinh tế trong nước**

---

**Tin doanh nghiệp trong nước**

- [Bộ Công Thương xây dựng kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm](#)

---

- [Việt Nam - Điểm đến của nhiều tập đoàn công nghệ](#)

---

- [Quy mô GDP Việt Nam năm 2022 và 2023 thay đổi như thế nào theo dự báo của các tổ chức quốc tế?](#)

---

- [Tập đoàn lớn thứ hai Hàn Quốc rót mạnh vốn vào 2 công ty được Việt Nam](#)

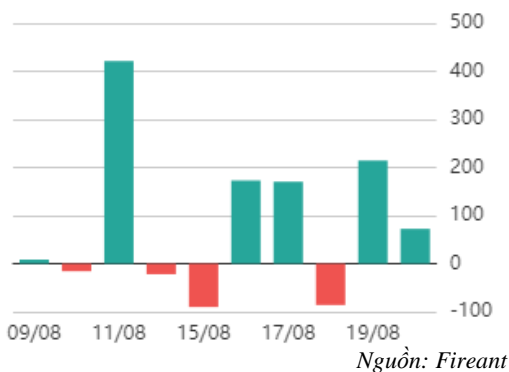
---

- [Đầu tư một loạt nhà máy mới tại Việt Nam, nhà sản xuất thiết bị điện tử lớn nhất thế giới đang làm ăn ra sao?](#)

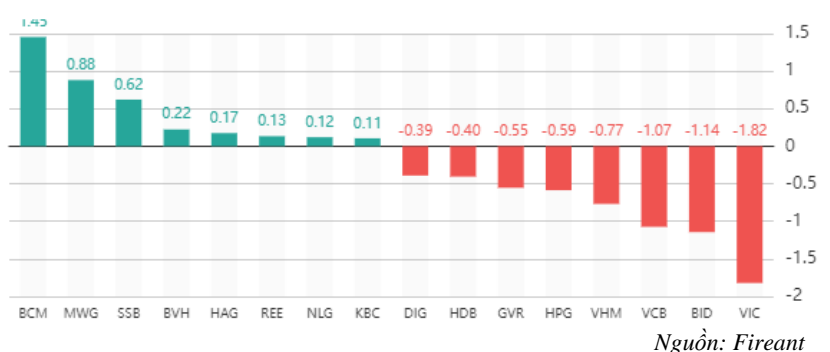
---

- [Các doanh nghiệp vận tải tiếp tục bồi thu, ngành cảng phân hóa trong quý II](#)

**Giao dịch tự doanh trên HSX**



**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-294,21	-0,87%
DAX	-152,89	-1,13%
FTSE100	8,52	0,11%
Nikkei 225	-11,81	-0,04%
Hang Seng	9,12	0,05%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-150,3	-0,45%
DAX*	-160	-1,18%
FTSE100*	1	0,01%
Nikkei 225*	-10	-0,03%
Hang Seng*	-13	-0,07%

\* Số liệu của phiên liền trước

## ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

## Tin kinh tế thế giới

[Mỹ: Giá nhà chỉ tăng chậm lại hay sẽ sụp đổ?](#)[Sốt Lassa - căn bệnh gây chết người ở Nigeria còn đáng sợ hơn COVID-19](#)[Khủng hoảng nợ vay sinh viên ở Mỹ](#)

## Tin hàng hóa thế giới

[Giá thép tại Trung Quốc tiếp tục giảm xuống thấp nhất hơn 20 ngày vì thiếu điện](#)[Giá khí đốt tại châu Âu hiện tương đương với 410 USD/thùng dầu](#)[Nga cần bẻ chứa dầu 140 triệu tấn: Nước đi chiến lược táo bạo?](#)

## Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	90,77	0,30%	-1,43%	-7,96%	21,22%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	96,72	0,13%	-1,46%	-6,97%	24,35%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	3,02	-0,28%	-0,94%	-3,07%	35,64%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.747,83	-0,59%	-2,99%	-0,99%	-4,41%	PNJ
Bạc	USD/ounce	19,03	-2,54%	-8,58%	-6,37%	-18,24%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/gia	1.488,75	-0,45%	-3,01%	0,10%	11,16%	HKB
Gạo	USD/cwt	17,09	3,20%	-0,41%	1,18%	15,05%	TAR, LTG
Sữa	USD/cwt	20,08	0,00%	-0,35%	-10,83%	9,01%	VNM
Cao su	JPY/Kg	146,70	-1,48%	-3,49%	-7,74%	-34,16%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,09	1,80%	-2,74%	3,14%	-4,18%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	215,95	0,58%	-4,70%	-0,58%	-4,49%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	520,00	-8,05%	-11,67%	-1,35%	-54,70%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	93,13	-0,19%	-6,90%	-4,22%	14,30%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	104,00	0,00%	-7,96%	-11,49%	-10,34%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	3.996,00	-1,21%	-3,36%	-3,06%	-12,14%	HSG,HPG

## THỐNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2209	-10 (-0.78%)	1,275.2	1,271.0	1,278.9	1,270.3	182
VN30F2210	-9.10 (-0.71%)	1,273.9	1,269.1	1,277.5	1,269.1	544
VN30F2212	-3.60 (-0.28%)	1,267.8	1,268.0	1,269.5	1,262.3	87
VN30F2303	-3.70 (-0.29%)	1,261.5	1,263.1	1,264.9	1,259.8	136

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BCM	85,6	+5,60/+7,00%	700.100
EVG	7,71	+0,50/+6,93%	384.300
UIC	46,45	+3,00/+6,90%	1.700
HOT	31	+2,00/+6,90%	200
KPF	16,3	+1,05/+6,89%	56.100

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TNT	8,13	-0,61/-6,98%	506.600
ITC	14,75	-1,10/-6,94%	1.470.500
VOS	17,15	-1,25/-6,79%	3.641.900
PTC	11,85	-0,85/-6,69%	327.800
DIG	38,15	-2,55/-6,27%	14.506.300

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PCH	11,7	+1,00/+9,35%	202.200
CTB	21,7	+1,70/+8,50%	600
TTT	47,8	+3,70/+8,39%	1.700
VTL	13,5	+1,00/+8,00%	1.000
IDJ	16,5	+1,20/+7,84%	3.766.200

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNC	35,1	-3,90/-10,00%	600
ARM	39,7	-4,40/-9,98%	400
PSC	13,1	-1,40/-9,66%	100
DNC	44	-4,70/-9,65%	300
DAE	19,7	-2,00/-9,22%	400

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNM	73,7	-0,40/-0,54%	653.400
SHB	15,6	+0,10/+0,65%	2.272.800
PVD	20,4	+0,55/+2,78%	1.693.300
NVL	81,8	-0,50/-0,61%	298.400
MSN	111,8	-0,20/-0,18%	202.400

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
KBC	36,5	+0,55/+1,53%	-1.491.200
SSI	24,7	-0,45/-1,79%	-1.656.800
VHM	59,4	-0,70/-1,16%	-599.700
STB	24,7	-0,40/-1,59%	-1.221.300
HPG	23,35	-0,40/-1,68%	-1.257.500

23- 08- 2022

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG,  
VN-INDEX VI PHẠM QUY LUẬT TĂNG GIÁ NGẮN HẠN

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	23,35	16,59	5/08/2020	30,5				40,7%	
PNJ	114,8	112	30/07/2022	139	107			2,5%	
SKG	18,8	17,8	30/07/2022	22,2	16			5,6%	
GEG	21,8	21	30/07/2022	28,2	18,5			3,8%	
FCN	14,9	15,4	30/07/2022	18	14,5			-3,2%	
BSR	24,2	24,3	30/07/2022	39	22			-0,4%	
MWG	66,5	62,1	30/07/2022	80	57			7,1%	
HHV	14,4	14,8	30/07/2022	17,5	13,5			-2,7%	
PVS	26,7	22,8	30/07/2022	30	20			17,1%	
MBB	23,1	21,4	30/07/2022	24,1	20,3			7,9%	
TCB	38,7	36,6	30/07/2022	40	35			5,7%	

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
<b>MUA</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
<b>THEO DÕI</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
<b>NĂM GIỮ</b>	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
<b>BÁN</b>	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

<b>Nguyễn Minh Hoàng</b>	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
<b>Vũ Thị Hà Phương</b>	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
<b>Nguyễn Hoàng Long</b>	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
<b>Trần Minh Quân</b>	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**
**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.